

Số: **09** /2014/TT-BNNPTNT
CỘNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ
ĐẾN Số: **6**.....
Ngày: **28/3**.....

Hà Nội, ngày **26** tháng **3** năm 2014

THÔNG TƯ

Quy định một số nội dung về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý

Căn cứ Nghị định số 199/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Luật Xây dựng số 16/2003/QH11 ngày 26/11/2003, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản số 38/2009/QH12 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 29/2011/NĐ-CP/2011/NĐ-CP ngày 18 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ quy định về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, cam kết bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 26/2011/TT-BTNMT ngày 18 tháng 7 năm 2011 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 29/2011/NĐ-CP/2011/NĐ-CP ngày 18 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ quy định về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, cam kết bảo vệ môi trường;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường,

Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Thông tư quy định một số nội dung về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Thông tư này quy định việc xây dựng, thẩm định và phê duyệt đề cương lập báo cáo đánh giá môi trường chiến lược (sau đây viết tắt là báo cáo ĐMC) các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch; lập báo cáo đánh giá tác động môi trường (sau đây viết tắt là báo cáo ĐTM) các dự án đầu tư; thẩm định, phê

duyệt, lấy ý kiến báo cáo ĐMC và báo cáo ĐTM do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý.

2. Thông tư này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân liên quan đến công tác lập báo cáo ĐMC, báo cáo ĐTM do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý (sau đây viết tắt là Bộ Nông nghiệp và PTNT).

3. Đối với các tài liệu về môi trường của dự án ODA bao gồm: báo cáo đánh giá môi trường, khung quản lý môi trường xã hội (ESMF), khung chính sách dân tộc thiểu số (EMPF) và kế hoạch quản lý môi trường (EMPs) thì Chủ dự án trình Bộ Nông nghiệp và PTNT (Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường) thẩm định, phê duyệt thực hiện theo quy định tại các Điều 6, 7, 9, 14, 15 của Thông tư này, các quy định của Điều ước quốc tế về ODA và các quy định khác hiện hành.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Đề cương lập báo cáo ĐMC, báo cáo ĐTM* là thuyết minh nội dung, khối lượng công việc và dự toán kinh phí lập báo cáo ĐMC, báo cáo ĐTM trên cơ sở các quy định về tài chính hiện hành.

2. *Chủ dự án* là cơ quan, đơn vị được Bộ Nông nghiệp và PTNT giao quản lý các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, dự án.

3. *Đơn vị tư vấn* là tổ chức có tư cách pháp nhân, có đủ năng lực và kinh nghiệm thực hiện và hoạt động theo quy định của pháp luật được Chủ dự án thuê lập báo cáo ĐMC, báo cáo ĐTM theo quy định của pháp luật hiện hành.

4. *Dự án* là các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, dự án do Bộ Nông nghiệp và PTNT quản lý.

5. *Cơ quan thường trực thẩm định* là cơ quan quản lý nhà nước được Bộ Nông nghiệp và PTNT giao tiếp nhận hồ sơ và tổ chức thẩm định.

Điều 3. Cơ quan thường trực thẩm định

1. Các Tổng cục trực thuộc Bộ Nông nghiệp và PTNT là cơ quan thường trực thẩm định báo cáo ĐTM của các dự án liên quan đến chuyên ngành thuộc nhiệm vụ của Tổng cục do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT phê duyệt và giao quản lý, tổ chức thực hiện (trừ các dự án do các Tổng cục trực tiếp làm chủ dự án).

2. Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường là cơ quan thường trực thẩm định báo cáo ĐMC, báo cáo ĐTM do Bộ Nông nghiệp và PTNT quản lý (trừ các dự án quy định tại khoản 1 Điều này).

Chương II
XÂY DỰNG, THẨM ĐỊNH, PHÊ DUYỆT
ĐỀ CƯƠNG LẬP BÁO CÁO ĐMC, BÁO CÁO ĐTM

Điều 4. Thời điểm xây dựng đề cương lập báo cáo ĐMC, lập báo cáo ĐTM

1. Thời điểm xây dựng đề cương lập báo cáo ĐMC được thực hiện đồng thời với thời điểm lập đề cương chiến lược, quy hoạch, kế hoạch.
2. Thời điểm xây dựng đề cương lập báo cáo ĐTM được thực hiện đồng thời với thời điểm lập đề cương lập dự án đầu tư (báo cáo nghiên cứu khả thi).

Điều 5. Xây dựng, thẩm định và phê duyệt đề cương lập báo cáo ĐMC, lập báo cáo ĐTM

1. Xây dựng đề cương:

Chủ dự án tổ chức xây dựng đề cương theo mẫu quy định tại Phụ lục I, Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Thẩm định đề cương:

a) Đối với đề cương lập báo cáo ĐMC: Chủ dự án chủ trì tổ chức thẩm định đề cương.

b) Đối với đề cương lập báo cáo ĐTM: Chủ dự án tổ chức thẩm định theo các quy định về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.

3. Phê duyệt đề cương:

a) Đối với đề cương lập báo cáo ĐMC:

Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT phê duyệt đề cương lập báo cáo ĐMC các quy hoạch tổng hợp toàn ngành, quy hoạch đa ngành, đa lĩnh vực thuộc Bộ Nông nghiệp và PTNT quản lý.

Tổng cục trưởng, Cục trưởng phê duyệt đề cương lập báo cáo ĐMC các quy hoạch chuyên ngành, chuyên lĩnh vực do Tổng cục, Cục chuyên ngành trực thuộc Bộ Nông nghiệp và PTNT quản lý.

b) Đối với đề cương lập báo cáo ĐTM: Thực hiện theo các quy định về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.

4. Trong thời hạn mười (10) ngày làm việc, kể từ ngày đề cương được phê duyệt, Chủ dự án gửi quyết định phê duyệt kèm theo đề cương về Bộ Nông nghiệp và PTNT (cơ quan thường trực thẩm định được quy định tại Điều 3 của Thông tư này) để tổng hợp theo dõi, kiểm tra thực hiện.

Chương III
THẨM ĐỊNH, LẤY Ý KIẾN BÁO CÁO ĐMC

Mục 1

**THẨM ĐỊNH BÁO CÁO ĐMC THUỘC THẨM QUYỀN
CỦA BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

Điều 6. Hồ sơ đề nghị thẩm định báo cáo ĐMC

Hồ sơ đề nghị thẩm định báo cáo ĐMC gửi cơ quan thường trực thẩm định theo quy định tại các khoản 2, 3, 4 Điều 5 của Thông tư số 26/2011/TT-BTNMT ngày 18/7/2011 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 29/2011/NĐ-CP ngày 18/4/2011 của Chính phủ quy định về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, cam kết bảo vệ môi trường (sau đây gọi tắt là Thông tư số 26/2011/TT-BTNMT).

Điều 7. Kiểm tra hồ sơ, thẩm định và thông báo kết quả

1. Kiểm tra hồ sơ:

a) Trường hợp hồ sơ hợp lệ, cơ quan thường trực thẩm định thành lập Hội đồng thẩm định và tổ chức thẩm định;

b) Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, trong thời hạn năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan thường trực thẩm định phải thông báo bằng văn bản cho Chủ dự án để chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ.

2. Hội đồng thẩm định được thành lập và hoạt động theo quy định tại Chương 4 Thông tư số 26/2011/TT-BTNMT.

3. Thông báo kết quả thẩm định

a) Trong thời gian năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc cuộc họp Hội đồng thẩm định, cơ quan thường trực thẩm định thông báo bằng văn bản về kết quả thẩm định cho Chủ dự án, kể cả trường hợp Hội đồng thẩm định không thông qua báo cáo ĐMC;

b) Sau khi nhận được thông báo kết quả thẩm định, Chủ dự án có trách nhiệm tiếp thu ý kiến thẩm định theo quy định tại Điều 7 Thông tư số 26/2011/TT-BTNMT;

c) Khi nhận được hồ sơ báo cáo ĐMC đã chỉnh sửa, bổ sung, cơ quan thường trực thẩm định xem xét lại báo cáo ĐMC, nếu chưa đạt yêu cầu, tiếp tục gửi văn bản đề nghị Chủ dự án chỉnh sửa, hoàn thiện.

Điều 8. Báo cáo kết quả thẩm định báo cáo ĐMC và lưu giữ hồ sơ

1. Cơ quan thường trực thẩm định gửi hồ sơ báo cáo kết quả thẩm định cho

cơ quan có thẩm quyền phê duyệt chiến lược, quy hoạch, kế hoạch trong thời hạn tối đa là mười lăm (15) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ báo cáo ĐMC đã được hoàn thiện của Chủ dự án. Hồ sơ báo cáo kết quả thẩm định gồm:

a) Văn bản báo cáo kết quả thẩm định báo cáo đánh giá môi trường chiến lược thực hiện theo mẫu quy định tại Phụ lục số 1.9 ban hành kèm theo Thông tư số 26/2011/TT-BTNMT;

b) Một (01) bản sao văn bản của Chủ dự án giải trình về việc tiếp thu ý kiến của cơ quan thẩm định báo cáo ĐMC.

2. Lưu hồ sơ tại cơ quan thường trực thẩm định gồm các tài liệu sau:

a) Hồ sơ đề nghị thẩm định;

b) Hồ sơ liên quan đến Hội đồng thẩm định;

c) Hồ sơ báo kết quả thẩm định.

Điều 9. Nội dung chi cho công tác thẩm định báo cáo ĐMC

1. Thực hiện chi cho công tác thẩm định theo quy định tại Thông tư liên tịch số 45/2010/TTLT-BTC-BTNMT ngày 30 tháng 3 năm 2010 của liên Bộ Tài chính và Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn quản lý kinh phí sự nghiệp môi trường và các văn bản hiện hành có liên quan.

2. Nguồn chi cho công tác thẩm định lấy từ nguồn kinh phí sự nghiệp môi trường hàng năm.

Mục 2

LẤY Ý KIẾN BÁO CÁO ĐMC KHÔNG THUỘC THẨM QUYỀN THẨM ĐỊNH CỦA BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Điều 10. Hồ sơ lấy ý kiến bằng văn bản đối với báo cáo ĐMC không thuộc quyền thẩm định của Bộ Nông nghiệp và PTNT

1. Đối với báo cáo ĐMC không thuộc quyền thẩm định của Bộ Nông nghiệp và PTNT, Chủ dự án phải gửi hồ sơ báo cáo ĐMC đến Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường để lấy ý kiến bằng văn bản trước khi trình cơ quan có thẩm quyền thẩm định được quy định tại khoản 1 Điều 7 Nghị định số 29/2011/NĐ-CP ngày 18/4/2011 của Chính phủ quy định về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, cam kết bảo vệ môi trường (sau đây gọi tắt là Nghị định số 29/2011/NĐ-CP).

2. Hồ sơ lấy ý kiến bằng văn bản bao gồm:

a) Công văn xin ý kiến về báo cáo ĐMC của Chủ dự án;

b) Một (01) bản báo cáo ĐMC được đóng thành quyển với hình thức trang

bìa, trang phụ bìa và yêu cầu về cấu trúc, nội dung thực hiện theo mẫu quy định tại Phụ lục 1.2 và Phụ lục 1.3 ban hành kèm theo Thông tư số 26/2011/TT-BTNMT;

c) Một (01) bản dự thảo văn bản chiến lược, quy hoạch, kế hoạch.

Điều 11. Quy trình, thời hạn lấy ý kiến bằng văn bản đối với báo cáo ĐMC không thuộc quyền thẩm định của Bộ Nông nghiệp và PTNT

1. Sau khi nhận được hồ sơ đề nghị cho ý kiến đối với báo cáo ĐMC của Chủ dự án, Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường tiến hành kiểm tra hồ sơ. Trường hợp hồ sơ không đủ hoặc không hợp lệ, trong thời hạn năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường thông báo bằng văn bản cho Chủ dự án để hoàn thiện hồ sơ.

2. Trường hợp hồ sơ hợp lệ, trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường có ý kiến bằng văn bản về báo cáo ĐMC gửi Chủ dự án. Văn bản cho ý kiến về báo cáo ĐMC thực hiện theo mẫu quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này.

3. Trên cơ sở văn bản góp ý kiến của Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Chủ dự án có trách nhiệm tổ chức chỉnh sửa, bổ sung để hoàn thiện hồ sơ trước khi trình cơ quan có thẩm quyền thẩm định (quy định tại khoản 1 Điều 7 Nghị định số 29/2011/NĐ-CP).

4. Trong thời hạn mười (10) ngày làm việc, kể từ ngày báo cáo ĐMC được cơ quan nhà nước có thẩm quyền thẩm định xong, Chủ dự án gửi bản sao báo cáo kết quả thẩm định kèm theo báo cáo ĐMC về Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường để tổng hợp theo dõi, kiểm tra thực hiện.

Chương IV

THẨM ĐỊNH, PHÊ DUYỆT, LẤY Ý KIẾN BÁO CÁO ĐTM

Mục 1

THẨM ĐỊNH BÁO CÁO ĐTM THUỘC THẨM QUYỀN THẨM ĐỊNH VÀ PHÊ DUYỆT CỦA BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Điều 12. Hồ sơ đề nghị thẩm định báo cáo ĐTM

Chủ dự án lập và gửi hồ sơ đề nghị thẩm định báo cáo ĐTM về cơ quan thường trực thẩm định, hồ sơ gồm:

1. Văn bản đề nghị thẩm định báo cáo ĐTM thực hiện theo mẫu quy định tại Phụ lục 2.3 ban hành kèm theo Thông tư số 26/2011/TT-BTNMT.

2. Bảy (07) bản báo cáo ĐTM của dự án bằng tiếng Việt. Hình thức trang bìa, trang phụ bìa; cấu trúc và yêu cầu về nội dung của báo cáo ĐTM lập theo mẫu quy định tại các Phụ lục 2.4 và 2.5 ban hành kèm theo Thông tư số 26/2011/TT-BTNMT.

3. Một (01) bản dự án đầu tư (báo cáo nghiên cứu khả thi).

4. Các văn bản khác quy định tại Khoản 4, Khoản 5 Điều 13 Thông tư số 26/2011/TT-BTNMT (nếu có).

Điều 13. Kiểm tra, thông báo về hồ sơ, thu phí

1. Trường hợp hồ sơ không đủ hoặc không hợp lệ, trong thời hạn năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan thường trực thẩm định thông báo bằng văn bản cho Chủ dự án để hoàn thiện hồ sơ.

2. Trường hợp hồ sơ hợp lệ, cơ quan thường trực thẩm định có văn bản thông báo cho Chủ dự án nộp phí thẩm định. Mức thu phí thẩm định thực hiện theo Biểu mức thu phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường ban hành kèm theo Thông tư số 218/2010/TT-BTC ngày 29/12/2010 của Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường (sau đây gọi tắt là Thông tư số 218/2010/TT-BTC).

Điều 14. Tổ chức thẩm định báo cáo ĐTM

1. Hội đồng thẩm định

a) Hội đồng thẩm định được thành lập và hoạt động theo quy định tại Chương 4 Thông tư số 26/2011/TT-BTNMT;

b) Trong trường hợp cần thiết, cơ quan thường trực thẩm định có thể tiến hành các hoạt động quy định tại Khoản 4, Điều 18 Nghị định số 29/2011/NĐ-CP.

2. Thông báo kết quả thẩm định của cơ quan thường trực thẩm định

Trong thời hạn năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc cuộc họp, cơ quan thường trực thẩm định thông báo bằng văn bản về kết quả thẩm định cho Chủ dự án, kể cả trường hợp Hội đồng thẩm định không thông qua báo cáo ĐTM.

3. Xử lý kết quả thẩm định của Chủ dự án

a) Sau khi nhận được thông báo kết quả thẩm định, Chủ dự án tiến hành chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện báo cáo ĐTM theo quy định tại Điều 15 Thông tư số 26/2011/TT-BTNMT và gửi về cơ quan thường trực thẩm định;

b) Chủ dự án phải xem xét và lồng ghép tới mức tối đa có thể được các khuyến nghị dưới góc độ môi trường vào nội dung dự án.

Điều 15. Thẩm quyền phê duyệt, chứng thực và lưu giữ hồ sơ báo cáo ĐTM

1. Thẩm quyền phê duyệt báo cáo ĐTM

a) Bộ Nông nghiệp và PTNT phê duyệt báo cáo ĐTM do Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường chủ trì thẩm định;

b) Tổng cục phê duyệt báo cáo ĐTM do các Tổng cục chủ trì thẩm định.

2. Phê duyệt, chứng thực báo cáo ĐTM

a) Trường hợp báo cáo ĐTM được chỉnh sửa đáp ứng yêu cầu, cơ quan thường trực thẩm định trình Bộ Nông nghiệp và PTNT phê duyệt trong thời hạn mười lăm (15) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ;

b) Thủ trưởng cơ quan thường trực thẩm định xác nhận chứng thực sau trang bìa hoặc phụ bìa của báo cáo đã được duyệt theo mẫu quy định tại Phụ lục 2.7 ban hành kèm theo Thông tư số 26/2011/TT-BTNMT;

c) Việc gửi báo cáo ĐTM đã được chứng thực, quyết định phê duyệt báo cáo ĐTM thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Nghị định số 29/2011/NĐ-CP trong thời hạn mười lăm (15) ngày làm việc, kể từ ngày phê duyệt báo cáo ĐTM.

3. Hồ sơ được lưu giữ tại cơ quan thường trực thẩm định gồm các tài liệu sau:

a) Hồ sơ đề nghị thẩm định;

b) Hồ sơ liên quan đến Hội đồng thẩm định;

c) Quyết định phê duyệt kèm theo bản chính báo cáo được phê duyệt.

Điều 16. Nội dung chi cho công tác thẩm định

1. Thực hiện chi cho công tác thẩm định theo quy định tại Thông tư số 218/2010/TT-BTC.

2. Nguồn chi cho công tác thẩm định lấy từ nguồn thu phí thẩm định.

Điều 17. Công tác hậu thẩm định

1. Công khai thông tin về dự án theo Điều 22 Nghị định số 29/2011/NĐ-CP.

2. Kiểm tra xác nhận việc thực hiện công trình, biện pháp bảo vệ môi trường trước khi đưa dự án vào vận hành thực hiện theo Chương 5 Thông tư số 26/2011/TT-BTNMT.

Mục 2

LẤY Ý KIẾN BÁO CÁO ĐTM KHÔNG THUỘC THẨM QUYỀN THẨM ĐỊNH VÀ PHÊ DUYỆT CỦA BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Điều 18. Hồ sơ lấy ý kiến bằng văn bản đối với báo cáo ĐTM không thuộc thẩm quyền thẩm định và phê duyệt của Bộ Nông nghiệp và PTNT

1. Chủ dự án phải gửi hồ sơ báo cáo ĐTM đến Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường để lấy ý kiến bằng văn bản trước khi trình cơ quan có thẩm quyền thẩm định được quy định tại Khoản 2, Điều 18 Nghị định số 29/2011/NĐ-CP.

2. Hồ sơ lấy ý kiến bao gồm:

a) Công văn xin ý kiến về báo cáo ĐTM của Chủ dự án;

b) Một (01) bản báo cáo ĐTM của dự án. Hình thức trang bìa, trang phụ bìa; cấu trúc và yêu cầu về nội dung của báo cáo đánh giá tác động môi trường thực hiện theo mẫu quy định tại các Phụ lục 2.4 và 2.5 ban hành kèm theo Thông tư số 26/2011/TT-BTNMT;

c) Một (01) bản dự án đầu tư (báo cáo nghiên cứu khả thi);

d) Các văn bản khác quy định tại Khoản 4, Khoản 5 Điều 13 Thông tư số 26/2011/TT-BTNMT (nếu có).

Điều 19. Quy trình, thời hạn lấy ý kiến và lưu giữ hồ sơ đối với báo cáo ĐTM không thuộc thẩm quyền thẩm định và phê duyệt của Bộ Nông nghiệp và PTNT

1. Sau khi nhận được hồ sơ lấy ý kiến đối với báo cáo ĐTM của Chủ dự án, Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường tiến hành kiểm tra hồ sơ. Trường hợp hồ sơ không đủ hoặc không hợp lệ, trong thời hạn năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường phải thông báo bằng văn bản cho Chủ dự án để hoàn thiện hồ sơ.

2. Trường hợp hồ sơ hợp lệ, trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường có ý kiến bằng văn bản về báo cáo ĐTM gửi Chủ dự án. Văn bản cho ý kiến về báo cáo ĐTM thực hiện theo mẫu quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này.

3. Trên cơ sở văn bản góp ý kiến của Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Chủ dự án có trách nhiệm tổ chức chỉnh sửa, bổ sung hoàn thiện hồ sơ trước khi trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền thẩm định.

4. Sau khi báo cáo ĐTM được phê duyệt, Chủ dự án gửi 01 bản Quyết định phê duyệt (bản sao) kèm theo báo cáo ĐTM đã được chứng thực đến Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường để tổng hợp theo dõi, kiểm tra thực hiện.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 20. Tổ chức thực hiện

1. Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường chịu trách nhiệm hướng dẫn, tổ chức thực hiện các quy định của Thông tư này; tổng hợp, báo cáo kết quả, tình hình thực hiện hàng năm trình Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT phê duyệt gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường.

2. Các Tổng cục có trách nhiệm thẩm định và báo kết quả thẩm định, kết quả sử dụng kinh phí thẩm định gửi về Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường trước ngày 25 tháng 12 hàng năm.

Điều 21. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày **11** tháng **5** năm 2014.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh về Bộ Nông nghiệp và PTNT (qua Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường) để nghiên cứu sửa đổi, bổ sung./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: TNMT, XD, KH&ĐT, TC;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ;
- UBND, Sở NN và PTNT các tỉnh, TP trực thuộc
- Công báo Chính phủ;
- Website Chính phủ; Website Bộ NN&PTNT;
- Lưu: VT, KHCN.



**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Lê Quốc Doanh

Phụ lục I

Mẫu trang bìa và phụ bìa đề cương lập báo cáo ĐMC, báo cáo ĐTM

(Ban hành kèm theo Thông tư số 09/2014/TT-BTNMT ngày 26 tháng 3 năm 2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

(Tên cơ quan chủ quản)

(Tên cơ quan chủ dự án)

ĐỀ CƯƠNG

LẬP BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ MÔI TRƯỜNG CHIẾN LƯỢC/BÁO CÁO
ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG/BÁO CÁO MÔI TRƯỜNG (*)

của (1)

CƠ QUAN CHỦ DỰ ÁN (**)

(Thủ trưởng cơ quan ký, ghi họ tên, đóng dấu)

Tháng... năm...

Ghi chú:

(1): Tên đầy đủ của chiến lược, quy hoạch, kế hoạch hoặc dự án;

(*): Gồm các báo cáo quy định tại Khoản 3 Điều 1 Thông tư này;

(**): Chỉ thể hiện ở trang phụ bìa.

Thanh

Phụ lục II

Mẫu cấu trúc và nội dung đề cương lập báo cáo ĐMC, báo cáo ĐTM
(Ban hành kèm theo Thông tư số 09/2014/TT-BTNMT ngày 26 tháng 3 năm 2014
của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

1. Mô tả tóm tắt nội dung dự án

1.1. Đối với công tác lập báo cáo ĐMC:

Cần phải mô tả các nội dung chính sau đây:

- Xuất xứ, hoàn cảnh ra đời của dự án;
- Phạm vi không gian và thời gian của dự án;
- Các mục tiêu, quan điểm và phương hướng phát triển;
- Các định hướng, giải pháp chính về bảo vệ môi trường của dự án;
- Phương án tổ chức thực hiện.

1.2. Đối với công tác lập báo cáo ĐTM:

Cần phải mô tả các nội dung chính sau đây:

- Vị trí địa lý của địa điểm thực hiện dự án trong mối tương quan với các đối tượng tự nhiên, các đối tượng kinh tế - xã hội;
- Mục tiêu, nhiệm vụ của dự án;
- Quy mô các hạng mục công trình của dự án;
- Tiến độ dự án.

2. Phạm vi thực hiện tư vấn

Cần nêu rõ phạm vi thực hiện công tác lập báo cáo ĐMC, báo cáo ĐTM bao gồm cả phạm vi không gian và thời gian

3. Phương pháp sử dụng

Nêu các phương pháp sử dụng trong quá trình lập báo cáo ĐMC, báo cáo ĐTM.

4. Nội dung thực hiện tư vấn

4.1. Công tác ngoại nghiệp

Các công việc chính bao gồm:

- Công tác thu thập, xử lý số liệu, tài liệu hiện có về điều kiện tự nhiên, kinh tế xã hội, thành phần môi trường, các số liệu chủ yếu về:
 - + Số liệu và bản đồ địa hình; địa chất; địa chất thủy văn; thổ nhưỡng;
 - + Số liệu về khí tượng, thủy văn, hải văn (nhiều năm);
 - + Số liệu về chất lượng không khí, đất, nước (nhiều năm);
 - + Số liệu về tài nguyên sinh học;

Thanh

- + Số liệu về kinh tế (các ngành: công nghiệp, nông nghiệp, thủy sản, chăn nuôi, du lịch);
- + Số liệu về xã hội (dân số, dân tộc, văn hóa, y tế, thu nhập ...);
- + Số liệu về các công trình, di tích lịch sử, tôn giáo, văn hóa;
- + Số liệu về giải phóng mặt bằng, đền bù, tái định cư;
- Thu mẫu, phân tích hiện trạng chất lượng môi trường: không khí, độ ồn, đất, nước, tài nguyên sinh học;
- Công tác tham vấn cộng đồng.

4.2. Công tác nội nghiệp

Các công việc chính bao gồm:

- Xử lý, phân tích và tổng hợp các số liệu của công tác ngoại nghiệp;
- Xây dựng các loại bản đồ: vị trí dự án, bố trí tổng thể dự án, hiện trạng tiêu, hiện trạng ngập úng, môi trường, vị trí lấy mẫu, giám sát...
- Viết các chuyên đề hiện trạng: điều kiện tự nhiên - kinh tế xã hội; hiện trạng (đất, nước, không khí, tài nguyên sinh học); các sự cố môi trường; di dân - tái định cư; phân tích và so sánh các mục tiêu, quan điểm của dự án với các mục tiêu, quan điểm bảo vệ môi trường trong các văn bản...
- Viết các chuyên đề dự báo, đánh giá: xác định các vấn đề môi trường chính; đánh giá tác động của dự án đến mục tiêu quan điểm bảo vệ môi trường trong các văn bản; đánh giá so sánh các phương án; dự báo xu hướng các vấn đề môi trường chính, đánh giá các tác động của các từng thành phần quy hoạch đến môi trường; tác động của cả quy hoạch đến môi trường; các đề xuất điều chỉnh mục tiêu quan điểm và nội dung của quy hoạch; các đề xuất điều chỉnh các quy hoạch khác có liên quan; đánh giá tác động của dự án đến môi trường - xã hội; đề xuất các định hướng bảo vệ môi trường...
- Viết các chuyên đề giảm thiểu, khắc phục; các biện pháp giảm thiểu, quản lý môi trường, giám sát môi trường...
- Tính toán kinh phí bảo vệ môi trường.
- Tổng hợp viết báo cáo ĐMC, báo cáo ĐTM.

5. Khối lượng và tiến độ thực hiện

Nêu rõ khối lượng công việc để thực hiện các nội dung nêu trên và đề xuất tiến độ thực hiện từng hạng công việc của công tác tư vấn.

6. Dự toán kinh phí

- Các căn cứ lập dự toán;
- Lập dự toán chi tiết từng hạng mục công việc trên cơ sở các quy định về tài chính hiện hành; các định mức kinh tế kỹ thuật, đơn giá áp dụng.

Thanh

Phụ lục III
Mẫu văn bản cho ý kiến của cơ quan thường trực thẩm định
về báo cáo ĐMC, báo cáo ĐTM
(Ban hành kèm theo Thông tư số 09/2014/TT-BTNMT ngày 26 tháng 3 năm 2014
của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

(3)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ...

Về việc cho ý kiến báo cáo
ĐMC, báo cáo ĐTM của (2)

(Địa danh), ngày... tháng ... năm ...

Kính gửi: (1)

(Tên Chủ đầu tư hoặc Chủ dự án) có Văn bản số ngày .../.../20... xin ý kiến thỏa thuận bằng văn bản về báo cáo ĐMC, báo cáo ĐTM của (2).

Sau khi xem xét, (3) có ý kiến về báo cáo ĐMC, báo cáo ĐTM như sau:

1. Những ưu điểm, mặt tích cực của báo cáo:

2. Những nội dung chưa đạt yêu cầu, cần được chỉnh sửa, bổ sung:

Cần phải cho ý kiến chi tiết, cụ thể theo trình tự các chương, mục của báo cáo quy định tương ứng tại Phụ lục 1.3, 1.5, 1.7 đối với các hình thức báo cáo đánh giá môi trường chiến lược và Phụ lục 2.5 đối với báo cáo đánh giá tác động môi trường ban hành kèm theo Thông tư số 26/2011/TT-BTNMT.

Nơi nhận:

- Như trên;

-

- Lưu ...

(3)

(Ký, ghi họ tên, chức danh, đóng dấu)

Ghi chú:

(1) Chủ dự án;

(2) Tên đầy đủ của chiến lược, quy hoạch, kế hoạch hoặc dự án;

(3) Cơ quan thường trực thẩm định.

